TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **229/2018/TLST-HNGĐ** ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Bế Thị Thanh T** – sinh năm 1993

Nơi đăng ký HKTT: NĐ, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: **Đàm Văn H** – sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT: NS, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 54, tổ 5, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Bế Thị Thanh T** – sinh năm 1993

Nơi đăng ký HKTT: NĐ, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 6, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

- **Anh Đàm Văn H** – sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT: NS, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 54, tổ 5, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Bế Thị Thanh T và anh Đàm Văn H.

- Về con chung: Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không đặt ra việc xem xét tại Tòa.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận tài sản chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bế Thị Thanh T và anh Đàm Văn H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ nhà nước.

Hai đương sự tự nguyện thỏa thuận chị Bế Thị Thanh T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để xung công quỹ nhà nước. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Bế Thị Thanh T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai Thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2018/0000300 ngày 25/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Bế Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- UBND X. M, H. T (Số 02/2016);
- Chi cục THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng